TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày: 13/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Ngọc Lợi**
2. Ông **Hà Bửu Khánh**

- Thư ký phiên toà: Ông **Phan Đình Nguyên** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Điệp -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Ôn Văn T1, sinh năm: 1969 tại xã B, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ôn Văn T2 và bà Nguyễn Thị Q (chết); Có vợ tên Phan Thị L và 05 người con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Thanh T** - Sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Độ là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 10/12/2017 sau khi uống rượu giữa bị cáo và ông Ôn Văn T2 (cha bị cáo) tranh cải lớn tiếng, đánh nhau. Anh Nguyễn Thanh T ở gần nhà bị cáo nghe được và đến can ngăn, bị cáo dùng tay bóp cổ anh T nên anh T dùng tay đánh vào mặt bị cáo một cái. Sau đó, anh T và ông T2 bỏ đi uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông T2 về nhà và tiếp tục cải nhau với bị cáo. T qua khuyên can thấy T1 cầm búa, T nói: " Cha mầy mà mầy còn đòi đánh, đánh tao đi". Vừa nói xong, T bước từ nhà ra đứng trước mặt T1, T1 cầm búa đánh từ phía sau đầu T ba cái liên tiếp rồi bỏ búa xuống bỏ đi. T ngất xỉu và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Giồng Riềng. Và sau đó chuyển đến bệnh viên đa khoa Kiên Giang để điều trị.

Ngày 19/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với T1 để điều tra cho đến nay.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 128/TgT, ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Trung Tâm giám định Pháp Y tỉnh Kiên Giang đã kết luận đối với anh Nguyễn Thanh T:

1. Sẹo sơ cứng vùng thái dương - đỉnh- chẩm trái và vùng chẩm phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

3. Vật gây thương tích là vật tày có cạnh.

4. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng thái dương - đỉnh - chẩm trái do vật tày có cạnh (phù hợp với cạnh búa) tác động một lực trực tiếp theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải và từ sau ra trước theo trục đứng của cơ thể.

5. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

*** Vật chứng trong vụ án thu giữ được:**

Một cây búa dài 36,8 cm cán búa bằng gỗ, chu vi nơi lớn nhất 11,1cm, lưỡi búa bằng kim loại kích thước 13,2 x 6,9 x 4 cm. Trên lưỡi búa có dính dịch màu hồng khô, qua kết luận giám định AND, nhóm máu dính trên lưỡi búa là của bị hại T.

Tại bản cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 23/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Ôn Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 - Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a - khoản 1 - Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là điểm đ - khoản 2 – Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) thuộc các trường hợp được quy định tại điểm a - khoản 1 - Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ôn Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích". Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b, s, q - Khoản 1, 2 - Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm đ - Khoản 2 - Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ôn Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền là 16.485.972 đồng và tại phiên Tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường số tiền trên của bị cáo cho bị hại Nguyễn Thanh T.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy một cây búa dài 36,8 cm cán búa bằng gỗ, chu vi nơi lớn nhất 11,1cm, lưỡi búa bằng kim loại kích thước 13,2 x 6,9 x 4 cm.

Người đại diện hợp pháp bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với quan điểm Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ – khoản 2 – Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đồng ý kiến với Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và thời điểm phạm tội bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, gia đình bị cáo khó khăn, sự hiểu biết pháp luật hạn chế được quy định tại các điểm b, s, q - khoản 1, 2 - Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị chuyển khung hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e - khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết bị cáo phạm tội khi tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại. Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp nhất có thể.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/12/2017, sau khi uống rượu, giữa bị cáo và cha bị cáo là ông T2 xảy ra cải nhau lớn tiếng, bị cáo cầm búa hăm dọa đánh cha nên được Nguyễn Thanh T gần nhà can ngăn. Trong lúc can ngăn T có nói với bị cáo: " Cha mầy mà mầy còn đòi đánh, đánh tao đi**"** Nên khi T vừa nói xong bước ra bị cáo T1 dùng bề lưng của búa đang cầm trên tay đánh vào phía sau đầu của T ba cái gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh T, qua kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%, theo quy định tại Khoản 2 – Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là điểm đ - Khoản 2 - Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a - Khoản 1 – Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại thời điểm phạm tội bị cáo T1 đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo cũng nhận thức được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá,

được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm hại, nếu cố ý xâm hại sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo đã đi ngược lại với các quy định trên. Đáng lẽ ra, khi bị cáo có thái độ bất kính với cha mình đã được anh T can ngăn, bị cáo thấy được sự sai trái của mình mà sửa đổi bản thân nhưng bị cáo lại dùng bề lưng của búa đánh vào đầu của anh T ba cái liên tiếp gây nên thương tích trên với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Hành vi phạm tội trên của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại. Hung khí bị cáo sử dụng thuộc hung khí nguy hiểm, việc bị cáo dùng búa đánh vào vùng đầu của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể có thể dẫn đến hậu quả chết người. Tuy nhiên, thương tích của bị hại qua kết quả giám định có tỷ lệ là 13%, phần kết luận thể hiện sẹo xơ cứng vùng thái dương – đỉnh – chẩm trái, chẩm trái và vùng chẩm phải nên thương tích trên thể hiện phần ngoài da không ảnh hưởng đến phần hộp sọ. Mặc khác, hành vi của bị cáo thể hiện sự nhất thời, thể hiện việc bị cáo dùng bề lưng của búa đánh vào vùng đầu bị hại liên tiếp ba cái rồi bỏ đi, không thể hiện ý định cố ý thực hiện phạm tội đến cùng, không có chủ đích trước nhằm cướp đi sinh mạng của bị hại. Do đó, tại phiên Tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ – Khoản 2 – Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội .

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 1.000.000 đồng. Đối với số tiền trên so với thiệt hại của người bị hại phải gánh chịu là ít. Tuy nhiên, đó là sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p - Khoản 1 - Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là điểm b, s khoản 1 – Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015). Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 36/2018/KLGĐTC ngày 27/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y thâm thần khu vực Tây Nam Bộ. Tại khoản 1 – Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 không quy định trường hợp này là một trong các tình tiết giảm nhẹ nhưng tại điểm q - khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định. Thực hiện theo quy định tại điểm b – Khoản 2 – Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 của Quốc hội

khóa XIV về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/QH theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm q - khoản 1 – điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc khác, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bản thân bị cáo hạn chế hiểu biết về mặt pháp luật. Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 – Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Với các tình tiết giảm nhẹ trên và xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chuyển khung hình phạt cho bị cáo.

Đối với ý kiến tranh luận của trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm e - khoản 1 – Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Xét thấy đề nghị trên của vị trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi lẻ, mục đích của anh T là nhằm can ngăn bị cáo không cho bị cáo chửi mắng và đánh cha của bị cáo. Nhưng bị cáo đã dùng tay bóp cổ anh T và để tự vệ anh T có dùng tay tát vào mặt bị cáo. Sau đó có lời nói: " Cha mầy mầy còn đánh, đánh tao đi". Câu nói trên cũng nhằm khuyên can bị cáo có cách cư xử đúng mực với cha bị cáo. Hành vi dùng tay đánh vào mặt bị cáo và câu nói trên của anh T không thể gọi là hành vi trái pháp luật và gây kích động mạnh về mặt tinh thần cho bị cáo.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã được phân tích trên, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền là 17.485.792 đồng gồm chi phí điều trị là 7.485.792 đồng, ngày công lao động người bệnh, người nuôi, tiền phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Nhưng cấn trừ vào 1.000.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục cho bị hại. Nên anh T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 16.485.792 đồng (Làm tròn 16.486.000 đồng). Đối với mức yêu cầu bồi thường trên của bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và tại phiên Tòa bị cáo cũng tự nguyện bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy một cây búa dài 36,8 cm cán búa bằng gỗ, chu vi nơi lớn nhất 11,1 cm, lưỡi búa bằng kim loại kích thước 13,2 x 6,9 x 4 cm.

[6 Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c – Khoản 1 - Điều 23, khoản 1 – Điều 27 của Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 16.486.000 đồng x 5% = 824.300 đồng (Làm tròn là 824.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106; Điều 260, khoản 01 – Điều 268; Khoản 1 - Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Ôn Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ - Khoản 2 - Điều 134; điểm b, s, q - Khoản 1, 2 - Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Ôn Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo T1 bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Nguyễn Thanh T với số tiền là 16.486.000 đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

3. **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy một cây búa dài 36,8 cm cán búa bằng gỗ, chu vi nơi lớn nhất 11,1 cm, lưỡi búa bằng kim loại kích thước 13,2 x 6,9 x 4 cm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c – Khoản 1 - Điều 23; Khoản 1 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Buộc bị cáo Ôn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 824.000 đồng (Tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/8/2018), bị hại được tính kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.